

Bản án số: 159/2026/KDTM-PT

Ngày: 17/4/2026

V/v Tranh chấp hợp đồng thi công

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Thọ Viên

Các Thẩm phán:

Bà Lưu Thị Đoan Trang

Bà Hoàng Thị Bích Thảo

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Tâm Thảo – Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Tôn Mạnh Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 4 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số: 15/2026/TLPT-KDTM ngày 05 tháng 01 năm 2026 về vụ việc: “Tranh chấp hợp đồng thi công”.

Do Bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 51/2025/KDTM-ST ngày 27 tháng 8 năm 2025 của Tòa án nhân dân Khu vực W, Thành phố Hồ Chí Minh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 867/2026/QĐ-PT ngày 24 tháng 02 năm 2026 và Quyết định hoãn phiên tòa phúc thẩm số 3925/2026/QĐPT-KDTM ngày 24 tháng 3 năm 2026, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Công ty Trách nhiệm hữu hạn J; Trụ sở: Đường A2, KDC C2, xã P2, huyện B3 (nay là xã H2), Thành phố Hồ Chí Minh;

Người đại diện theo pháp luật: Ông **Nguyễn Đoàn V** – Giám đốc; Địa chỉ: Đường A2, KDC C2, xã P2, huyện B3 (nay là xã H2), Thành phố Hồ Chí Minh; có mặt.

- Bị đơn: Công ty Cổ phần Xây dựng L; Trụ sở: Toà nhà W1, đường D1, phường Q2, quận F2 (nay là phường E3), Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông **Huỳnh Dương H** – Chủ tịch HĐQT;

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị đơn: Ông **Võ Tấn L** – Luật sư Công ty luật Trách nhiệm hữu hạn L3 thuộc Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh.

Minh. Địa chỉ: Tòa nhà G1, đường S2 phường K2, Quận Z2 (nay là phường N3), Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Người kháng cáo:* **Công ty Cổ phần Xây dựng L**, là bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và trình bày của người đại diện theo pháp luật của nguyên đơn:

Năm 2020, Công ty Trách nhiệm hữu hạn J (gọi tắt là Công ty J) có nhận làm nhà thầu phụ đối với Công ty Cổ phần Xây dựng L (gọi tắt là Công ty L) về việc thi công hạng mục: “Cung cấp vật tư và thi công lắp đặt hệ thống cơ điện lạnh” tại dự án: “Nâng cấp sửa chữa cải tạo Bệnh viện chuyên khoa sản nhi L5, địa điểm tại Tỉnh lộ R2, khu phố M2, phường X2, Thành phố Q2, tỉnh L5”. Chủ đầu tư là Công ty Cổ phần Tập đoàn K (Mã số thuế: 0312229758). Địa chỉ trụ sở tại: đường D1, phường Q2, quận F2, Thành phố Hồ Chí Minh, cụ thể như sau:

Gồm 02 hợp đồng:

1. Hợp đồng thầu phụ số 140.20.COC/LB03-BDD, ngày 12/02/2020 (Kèm theo các phụ lục hợp đồng). Giá trị phải thanh toán của hợp đồng là: 4.571.914.525 đồng.

2. Hợp đồng thầu phụ số 505.20.COC/LB03-BDD, ngày 02/06/2020 (kèm theo các phụ lục hợp đồng). Giá trị phải thanh toán hợp đồng là: 4.087.329.026 đồng.

Tổng cộng (1+2) là: 8.659.243.551 đồng.

- Thời gian bàn giao hạng mục thi công đưa vào sử dụng: Ngày 30/06/2020, đơn vị chúng tôi đã nghiệm thu khối lượng hoàn thành hạng mục thi công, bàn giao khối lượng thực hiện của 02 hợp đồng nêu trên cho nhà thầu chính là Công ty L và Chủ đầu tư đưa vào sử dụng, khai thác kinh doanh từ năm 2020 cho đến nay.

- Tổng giá trị quyết toán của 02 hợp đồng là: 8.659.243.551 đồng.

- Xuất hóa đơn VAT: Công ty J đã xuất 100% hóa đơn VAT đến Công ty L theo giá trị quyết toán khối lượng nghiệm thu. Với tổng giá trị hóa đơn VAT là: 8.659.243.551 đồng. (Bao gồm: 13 tờ hóa đơn điện tử VAT có ký hiệu DV/20E; số 001, 004, 006, 007, 008, 009, 010, 011, 013, 014, 015, 024, 025 - có đính kèm theo đơn).

- Xác nhận số tiền đã nhận và công nợ phải thanh toán đến nay: Căn cứ vào các bảng xác nhận công nợ số 01/JTC-XNCN ngày 30/9/2020; Bảng xác nhận công nợ đã được ký giữa Công ty J và Công ty L. Và qua đối chiếu chứng từ đã thanh toán thì Công ty J đã nhận được của Công ty L cho đến nay với tổng số tiền là: 3.491.382.578 đồng.

Như vậy, tính đến nay Công ty L còn phải thanh toán cho Công ty J số tiền 5.167.860.973 đồng.

Kể từ năm 2020 đến nay đã nhiều lần Công ty J tìm gặp người đại diện của

Công ty L đề yêu cầu thanh toán số tiền còn nợ như nêu trên, nhưng Công ty L không thực hiện với nhiều lý do khác nhau.

Nay Công ty J kính đề nghị Tòa án xem xét và giải quyết buộc Công ty L phải trả số tiền là 5.167.860.973 đồng, không yêu cầu trả lãi.

Toà án cấp sơ thẩm đã tổ chức cho các bên hoà giải nhưng bị đơn vắng mặt nên Tòa án không hòa giải được và đưa vụ án ra xét xử theo luật định.

Tại Bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 51/2025/KDTM-ST ngày 27 tháng 8 năm 2025 của Tòa án nhân dân Khu vực P9, Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty Trách nhiệm hữu hạn J.

Buộc Công ty Cổ phần Xây dựng L có trách nhiệm thanh toán cho Công ty Trách nhiệm hữu hạn J số tiền 5.167.860.973 đồng.

Thời hạn thanh toán: Một lần ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Thi hành tại Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và nguyên đơn có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị đơn không trả hoặc trả không đủ số tiền đã nêu trên thì còn phải chịu thêm khoản tiền lãi theo mức lãi suất nợ quá hạn trung bình trên thị trường tại thời điểm thanh toán tương ứng với thời gian chậm trả.

2. Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm:

Công ty Cổ phần Xây dựng L phải chịu án phí sơ thẩm là 113.167.861 đồng.

Hoàn lại cho Công ty Trách nhiệm hữu hạn J số tiền 56.583.930 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0045866 ngày 18/02/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự quận F2 (nay là Phòng Thi hành án dân sự Khu vực L9), Thành phố Hồ Chí Minh.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên quyền kháng cáo và nghĩa vụ thi hành án của đương sự theo luật định.

Ngày 11/8/2025, Công ty Cổ phần Xây dựng L kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm với yêu cầu: Hủy toàn bộ bản án sơ thẩm; Bản án sơ thẩm không phù hợp với thực tế và pháp luật, gây thiệt hại đến quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị đơn Công ty Cổ phần Xây dựng L vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị đơn đề nghị hủy án là do bản án sơ thẩm vi phạm thủ tục tố tụng trong việc tổng đạt văn bản tố tụng cho bị đơn, Tòa sơ thẩm thụ lý giải quyết là sai thẩm quyền do các bên có thỏa thuận giải quyết trọng tài trong hợp đồng.

Nguyên đơn không đồng ý với yêu cầu kháng cáo của bị đơn, đề nghị giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm giải quyết vụ án:

Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử và đương sự tại cấp phúc thẩm thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của Công ty Cổ phần Xây dựng L. Bản án sơ thẩm giải quyết đúng căn cứ pháp luật, không vi phạm thủ tục tố tụng đề nghị giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, kết quả tranh tụng, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định:

[1] Về tố tụng: Đơn kháng cáo của bị đơn Công ty Cổ phần Xây dựng L làm trong thời hạn luật định nên được chấp nhận.

Bị đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên xét xử vắng mặt bị đơn theo thủ tục chung.

[2] Xét yêu cầu kháng cáo của bị đơn có đủ căn cứ để xác định:

[2.1] Công ty J Việt Nam có nhận làm nhà thầu phụ đối với Công ty L Việt Nam thể hiện bằng việc ký kết và thực hiện Hợp đồng thầu phụ số 140.20.COC/LB03-BDD ngày 12/02/2020 và Hợp đồng số 505.20.COC/LB03-BDD ngày 02/06/2020 cùng các phụ lục kèm theo để thi công hạng mục "Cung cấp vật tư và thi công lắp đặt hệ thống cơ điện lạnh" cho dự án Bệnh viện chuyên khoa sản nhi L5.

Tổng giá trị quyết toán của cả hai hợp đồng là 8.659.243.551 đồng.

Quá trình thực hiện hợp đồng:

Đến ngày 30/6/2020, các hạng mục công trình đã được nghiệm thu hoàn thành và bàn giao đưa vào sử dụng. Công ty J đã xuất đầy đủ 100% hóa đơn VAT theo giá trị này. Công ty L đã thanh toán tạm ứng tổng cộng cho Công ty J 3.491.382.578 đồng.

Tại văn bản Xác nhận công nợ số 02/JTC-XNCN ngày 27/4/2021 và số 03/JTC-XNCN ngày 28/6/2021, giữa nguyên đơn và bị đơn đã tiến hành xác nhận công nợ, cụ thể: Tổng giá trị thanh toán là 8.659.243.551 đồng, số tiền bị đơn đã thanh toán là 3.491.382.578 đồng, số tiền còn lại bị đơn phải thanh toán là 5.167.860.973 đồng.

Mặc dù công trình đã đi vào hoạt động từ 30/6/2020 và Công ty J đã nhiều lần yêu cầu thanh toán nhưng Công ty L vẫn kéo dài thời gian và chưa thanh toán công nợ đã xác nhận cho nguyên đơn là vi phạm nghĩa vụ thanh toán.

Do Công ty L vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn về việc buộc bị đơn thanh toán ngay số tiền công nợ còn thiếu 5.167.860.973 đồng là có căn cứ.

[2.2] Về thủ tục tố tụng tại Tòa án cấp sơ thẩm:

Toà án cấp sơ thẩm đã tổng đạt đầy đủ các văn bản tố tụng: Thông báo thụ lý, Thông báo về phiên hòa giải và phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, Giấy triệu tập đương sự, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên toà cho bị đơn nên việc xét xử vắng mặt bị đơn là đúng quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Quan hệ tranh chấp phát sinh từ khoản công nợ mà bị đơn xác nhận còn thiếu, chưa thanh toán cho nguyên đơn nên Tòa án cấp sơ thẩm thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền.

Tại cấp phúc thẩm, bị đơn cũng không có chứng cứ nào khác làm căn cứ để chứng minh cho yêu cầu kháng cáo của mình nên không chấp nhận kháng cáo của bị đơn.

Từ phân tích trên, thấy rằng Tòa án cấp sơ thẩm thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền, thực hiện đầy đủ thủ tục tố tụng, chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn là phù hợp với quy định pháp luật nên giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[3] Về án phí phúc thẩm: Bị đơn phải chịu án phí phúc thẩm do yêu cầu kháng cáo không được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 1 Điều 148, Điều 293, Khoản 1 Điều 308, Điều 313 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của Công ty Cổ phần Xây dựng L.

Giữ nguyên bản án sơ thẩm, xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty Trách nhiệm hữu hạn J.

Buộc Công ty Cổ phần Xây dựng L có trách nhiệm thanh toán cho Công ty Trách nhiệm hữu hạn J số tiền nợ còn lại chưa thanh toán là 5.167.860.973 đồng (Năm tỷ một trăm sáu mươi bảy triệu tám trăm sáu mươi nghìn chín trăm bảy mươi ba đồng).

Thanh toán một lần ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật tại Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và nguyên đơn có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị đơn không trả hoặc trả không đủ số tiền đã nêu trên thì còn phải chịu thêm khoản tiền lãi theo mức lãi suất nợ quá hạn trung bình trên thị trường tại thời điểm thanh toán tương ứng với thời gian chậm trả.

2. Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm:

Công ty Cổ phần Xây dựng L phải chịu án phí sơ thẩm là 113.167.861 đồng.

Hoàn lại cho Công ty Trách nhiệm hữu hạn J số tiền 56.583.930 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0045866 ngày 18/02/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự quận W (nay là Phòng Thi hành án dân sự Khu vực W), Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Về án phí kinh doanh thương mại phúc thẩm: Công ty Cổ phần Xây dựng L phải chịu 2.000.000 đồng được trừ vào Biên lai thu Ký hiệu BLTU/25E số 0022590 ngày 03 tháng 10 năm 2025 của Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tối cao;
- VKSND tối cao;
- VKSND TP.HCM;
- THADS TP.HCM;
- TAND khu vực W;
- Phòng Thi hành án dân sự Khu vực W;
- Các đương sự;
- Lưu VP, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**



Lê Thọ Viên